

BÀI HỌC KINH NGHIỆM PHỐI HỢP GIỮA NGÂN HÀNG VỚI HỘI PHỤ NỮ TRONG VIỆC MỞ RỘNG CHO VAY VỐN Ở NÔNG THÔN

Nguyễn Văn Lâm*

Trong quá trình đổi mới hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, thì việc chuyển các hoạt động của hội phụ nữ sang đáp ứng các quyền lợi thiết thực của các hội viên của mình có vị trí rất quan trọng, làm cho họ gắn bó chặt chẽ hơn và thấy rõ hơn vai trò của tổ chức mình. Một trong số các nội dung đó, ngoài việc tổ chức hoạt động tín dụng tiết kiệm trong bản thân tổ chức mình, tổ chức hoạt động có hiệu quả của tổ chức tài chính vi mô, thì việc phối hợp với Ngân hàng mở rộng cho vay vốn tới các gia đình hội viên có nội dung quan trọng hàng đầu trong việc giúp các hội viên phát triển kinh tế, vươn lên xoá đói giảm nghèo và làm giàu.

Về phía Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam, tổ chức tín dụng đóng vai trò chủ lực trong cho vay vốn ở nông thôn, ngoài việc cho vay vốn sản xuất kinh doanh, thì còn làm đại lý cho vay vốn tới các hộ nghèo. Do đó trong quá trình đổi mới hoạt động của mình, việc phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có Hội Phụ nữ về hoạt động tín dụng, cho phép giảm tình trạng quá tải của cán bộ tín dụng, mở rộng cho vay vốn đúng đối tượng tới tất cả các vùng nông thôn,

đảm bảo cho vay hiệu quả và an toàn đến các gia đình hội viên.

Trên tinh thần đó, giữa Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã ký thông tư số 02 về phối hợp thực hiện chủ trương nói trên.

Trong số các địa phương của cả nước, Bình Phước là một tỉnh thuộc vùng Đông Nam bộ, có đông hộ đồng bào dân tộc, trình độ dân trí của chị em phụ nữ còn thấp. Tỉnh có nhiều điều kiện thuận lợi, nhưng cũng còn nhiều khó khăn về phát triển nông nghiệp - nông thôn, địa bàn rộng, trình độ canh tác của các hộ dân còn nhiều hạn chế. Do đó, việc phối hợp với hội phụ nữ có ý nghĩa lớn về việc đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, phát triển kinh tế trang trại, mở rộng chăn nuôi... của các gia đình chị em trong toàn tỉnh.

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước đã ký kết nghị quyết liên tịch (NQLT) với Hội Phụ nữ tỉnh ngày 03/07/2002 và triển khai đến các chi nhánh trực thuộc. Tuy nhiên, trước khi ký nghị quyết liên tịch với Hội phụ nữ, Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước đã tham mưu cho

UBND tỉnh Bình Phước ban hành chỉ thị 06/1998/CT-UB ngày 13/04/1998 "V/v tăng cường mở rộng cho vay đối với hộ sản xuất" và triển khai thực hiện đến cơ sở. Chỉ thị 06 là kết quả của quá trình hợp tác chặt chẽ và có hiệu quả giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Hội Nông dân tỉnh Bình Phước, cho vay hộ thông qua tổ do cán bộ Hội Phụ nữ làm tổ trưởng. UBND tỉnh đã đánh giá: "Trong thời gian qua công tác cho vay vốn đối với hộ sản xuất đạt kết quả tốt thể hiện qua dư nợ tín dụng không ngừng tăng lên, vốn ngân hàng đã đến tận tay người nông dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người, công tác cho vay đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngân hàng với các cấp chính quyền, các ngành và các tổ chức đoàn thể như: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... Vốn vay đã được các hộ vay sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, đa số bà con nông dân trả nợ đúng hạn, đời sống của hộ nông dân vay vốn đã được nâng lên". Nghị quyết liên tịch là cơ sở cho sự hợp tác chặt chẽ hơn nữa giữa Ngân hàng nông nghiệp và Hội Phụ nữ tỉnh Bình Phước trong hoạt động của cả hai bên trên địa

Giám đốc Ngân hàng NN & PTNT tỉnh Bình Phước (*)

bàn nông nghiệp nông thôn tỉnh nhà.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

Kể từ khi được thành lập (01/01/1997) cho đến nay. Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước đã nhận được sự hỗ trợ quan trọng của Hội Nông dân, phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn trong giai đoạn công nghiệp hoá - hiện đại hoá hiện nay, từ nguồn vốn huy động 89 tỷ đồng khi mới thành lập đến nay đã là 740 tỷ đồng, từ dư nợ 120 tỷ với 18.350 hộ đến nay đã là 1.400 tỷ đồng với 89.000 hộ. Chi nhánh đã tăng trưởng đúng định hướng, ổn định vững chắc quan tâm đến chất lượng tín dụng, kinh doanh có hiệu quả trong các năm qua, trích lập quỹ dự phòng và xử lý rủi ro đầy đủ, kịp thời, mở rộng mạng lưới kinh doanh từ 6 chi nhánh huyện, thị khi mới thành lập đến nay đã có 20 chi nhánh hoạt động tạo môi trường thuận lợi cho khách hàng đến với Ngân hàng nông nghiệp ngày càng nhiều hơn nâng cao vị thế của Ngân hàng nông nghiệp trên địa bàn.

Từ khi cho vay theo NQLT, Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước đã cho 525 tổ vay vốn với 4.030 lượt hộ đã được vay số tiền 20.210 triệu đồng, giúp hộ phụ nữ nghèo không có tài sản thế chấp hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) được thành lập theo từng tổ hội của thôn ấp trong các xã, phường thiếu

vốn sản xuất được vay vốn để đầu tư phát triển sản xuất tạo điều kiện cho hơn 3.000 hộ từ trung bình phát triển lên khá, xoá được hơn 300 hộ nghèo góp phần xoá dần tệ nạn cho vay nặng lãi ở nông thôn.

1. Những mặt làm được:

- Thông qua sự phối hợp trong hoạt động tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT và Hội Phụ nữ tỉnh Bình Phước, các hội viên hội nông dân đã gắn bó hơn với tổ chức hội, sinh hoạt của Hội nông dân được củng cố và duy trì thường xuyên. Các hội viên có cơ hội học tập các mô hình làm kinh tế có hiệu quả, và trở thành các điển hình nông dân sản xuất giỏi tại địa phương.

- Cho vay thông qua tổ Hội Phụ nữ tạo điều kiện cho các thành viên có điều kiện mở rộng hợp tác sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Hình thức cho vay thông qua tổ Hội Phụ nữ đã góp phần vào việc xoá dần tệ nạn cho vay nặng lãi ở nông thôn, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.

2. Những mặt chưa làm được:

- Việc thành lập tổ vay vốn mới chỉ thực hiện đối với các hộ vay từ 10 triệu đồng trở xuống (chủ yếu là những hộ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Riêng nội dung cho vay trên 10 triệu đồng để phát triển kinh tế hàng hoá, nuôi trồng

thủy sản, chế biến... do các tổ chức nghề nghiệp, các câu lạc bộ sản xuất giỏi ký hợp đồng dịch vụ vẫn chưa được thực hiện. Điều này là do các hộ dân đã có GCNQSDĐ không muốn gia nhập tổ mà chỉ có nguyện vọng vay vốn cá thể để vay vốn, trả nợ (gốc và lãi)... chủ động hơn, không phụ thuộc vào tổ.

- Tại một số ít xã vẫn chưa thực hiện cho vay thông qua tổ. Nguyên nhân là do sự phối hợp giữa Ngân hàng và Hội Phụ nữ ở cấp xã còn yếu, mặt khác do chủ hộ đứng ra vay vốn ngân hàng thông qua Hội Nông dân nên dư nợ Hội Phụ nữ hạn chế, Hội Phụ nữ cơ sở chưa đứng ra hướng dẫn cho hội viên có nhu cầu vay vốn ở các địa bàn này, việc cho vay chủ yếu vẫn là cho vay cá thể đối với những hộ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Một số tổ trưởng tổ vay vốn thực hiện không đúng thỏa thuận với ngân hàng như: thu tiền hồ sơ cao hơn quy định, thu lãi cho vay không nộp ngay vào ngân hàng mà sử dụng vào mục đích khác... Hiện tượng cá biệt này đã ảnh hưởng xấu đến công việc chung, làm cho cán bộ tín dụng (CBTD) không muốn cho vay qua tổ.

- Việc hỗ trợ kỹ thuật trong sản xuất và định hướng sản xuất của các cơ quan chức năng nhìn chung vẫn còn rất hạn chế, người nông dân chủ yếu vẫn đang phải tự vận động trong cơ chế thị trường.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

- Đầu tư phát triển nông

ng nghiệp nông thôn có liên quan trực tiếp với hoạt động sản xuất của người nông dân. Vì vậy, Hội Phụ nữ đóng vai trò rất quan trọng trong vấn đề đầu tư tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT. Việc Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT ký nghị quyết liên tịch với Hội Phụ nữ đã tạo cơ sở vững chắc cho những hoạt động phối hợp giữa hai bên trong thời gian tới. Đây là việc làm hết sức thiết thực trong việc đầu tư tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT, tạo mối quan hệ hữu cơ vững chắc giữa hoạt động của hai bên.

- Trong điều kiện số lượng công việc mà CBTD phụ trách địa bàn nông nghiệp nông thôn đảm nhận là rất lớn thì sự hỗ trợ của cán bộ Hội Phụ nữ đã giúp cho công việc của CBTD được giảm bớt, tiến hành nhanh chóng, đáp ứng được yêu cầu của bà con nông dân.

- Trong quá trình thực hiện, cần triển khai NQLT đến tận từng hội viên hội phụ nữ. Một khi người dân hiểu được tường tận chính sách tín dụng của Đảng, Nhà nước, của Hội và ngân hàng thì sẽ hỗ trợ đắc lực trong thực hiện. Đây cũng là điểm mấu chốt trong công tác xã hội hoá hoạt động tín dụng ngân hàng. Theo đó, chủ thể thực hiện hoạt động tín dụng ngân hàng không chỉ có ngân hàng, các cấp chính quyền, các ban ngành mà chính người dân cũng là những người “cán bộ ngân hàng” đắc lực và mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác tín dụng.

ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ:

- Định kỳ 6 tháng, hoặc 1 năm, Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt nam nên tổ chức họp giao ban, hoặc sơ kết từng khoảng thời gian việc phối hợp thực hiện thông tư số 02, trên cơ sở đó có sự chỉ đạo các tỉnh thực hiện có hiệu quả hơn chương trình phối hợp này.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương cần quan tâm hơn nữa trong việc chỉ đạo các cấp Hội Phụ nữ, cũng như tạo điều kiện cho các chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT phối hợp đồng bộ chương trình chuyển tải vốn kịp thời tới các hộ gia đình chị em phụ nữ có nhu cầu chính đáng.

- Tình hình giá cả các mặt hàng nông sản đang có biến động thất thường, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của người nông dân cũng như hiệu quả đầu tư của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT. Cà phê, tiêu, cây ăn trái... đang là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của đất nước, tuy nhiên chính sách tiêu thụ đối với các mặt hàng này còn chưa mang lại kết quả cụ thể. Các doanh nghiệp thu mua và chế biến nông sản trên địa bàn chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, đặc biệt vai trò của các doanh nghiệp quốc doanh trong việc tiêu thụ và chế biến nông sản còn mờ nhạt. Yêu cầu hiện nay là nâng cao vai trò của doanh nghiệp quốc doanh, hình thành các mô hình khép kín từ sản xuất - chế biến đến tiêu

thụ, có biện pháp cụ thể hỗ trợ người dân trong việc tiêu thụ sản phẩm, nhất là khi vào mùa thu hoạch rõ đối với những mặt hàng nông sản không trữ được lâu như cây ăn trái...

- Tiến trình thực hiện chỉ thị 63-CT/TW ngày 28/02/2001 của Bộ Chính trị về việc “*Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn*” còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất và ứng dụng vào sản xuất của người nông dân. Để thực hiện có hiệu quả, cần có sự phối hợp giữa ngành Ngân hàng, Hội Phụ nữ, cơ quan khuyến nông, ngành khoa học công nghệ và môi trường thì mới có thể đưa ra được những dự án thực sự khả thi cả về mặt tài chính, kỹ thuật và yếu tố con người.

- Việc phát triển diện tích trên diện rộng một cách tự phát của một số cây trồng như: cà phê (trong thời gian trước đây), tiêu (hiện nay)... đang tạo ra nguy cơ khủng hoảng thừa, gây biến động thị trường nông sản Việt nam. Mặt còn hạn chế rất lớn của ngành nông nghiệp nước ta là khả năng dự đoán và đón đầu thị trường nông sản thế giới. Người sản xuất hiện nay đang rất thiếu thông tin định hướng cho hoạt động của mình. Mặt hạn chế này không thể khắc phục ngay trong thời gian ngắn mà cần có chính sách đào tạo nhân lực và tổ chức khai thác thông tin hiệu quả. ■